TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHÂU THÀNH** **TỈNH ĐỒNG THÁP**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 16/2025/DS-ST
Ngày: 08 – 4 – 2025
V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH - TỈNH ĐỒNG THÁP

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Châu Văn Bình;

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Đỗ Minh Tân

2. Bà Nguyễn Thị Hoàng Vinh.

- *Thư ký phiên tòa*: Bà Lê Thụy Thùy Trâm – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Đồng Tháp.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành tham gia phiên toà:* Ông Trần Cao Lâm - Kiểm sát viên.

Vào ngày 08 tháng 4 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 284/2024/TLST-DS ngày 10 tháng 10 năm 2024 về *"*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 36/2025/QĐXXST-DS ngày 27 tháng 02 năm 2025 và Quyết định Hoãn phiên tòa số 38/2025/QĐST-DS ngày 21/3/2025 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín;

Địa chỉ: Số 266-268, Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Phường Võ Thị Sáu, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Đức Thạch Diễm - Chức vụ: Tổng Giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền cho nguyên đơn: Ông Nguyễn Nhật Kinh Kha.

Địa chỉ: Số 278, Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Phường Võ Thị Sáu, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh. (Vắng mặt).

Bị đơn: Anh Trần Chí H, sinh năm 1994 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp An Phú, xã An Nhơn, huyện Châu Thành, tỉnh Đồng Tháp.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín (gọi tắt Ngân hàng) có anh Nguyễn Nhật Kinh Kha đại diện trình bày:

Ngày 13/12/2017 anh H có ký với Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng (bao gồm giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng và bản điều khoản và điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng). Căn cứ thu nhập của anh H, ngân hàng đã đồng ý cấp thẻ tín dụng với hạn mức sử dụng là 22.000.000 đồng, mục đích tiêu dùng cá nhân.

Sau khi được cấp thẻ tín dụng, anh H đã thực hiện các giao dịch với tổng số tiền 349.767.440 đồng. Từ ngày kích hoạt thẻ đến nay anh H đã thanh toán cho Ngân hàng số tiền 346.074.051 đồng. Qua nhiều lần làm việc, nhắc nhở nhưng anh H vẫn không có thiện chí trả nợ. Do anh H vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên ngày 06/10/2021 Ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ và chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn. Tính đến ngày 08/4/2025 anh H còn nợ các khoản sau: Nợ gốc: 23.037.237 đồng. Lãi quá hạn 38.363.388 đồng. Tổng cộng 61.400.625 đồng.

Nay Ngân hàng buộc anh Trần Chí H phải trả cho Ngân hàng số tiền tạm tính đến ngày 08/4/2025 là 61.400.625 đồng (trong đó nợ gốc: 23.037.237 đồng. Lãi quá hạn 38.363.388 đồng). Anh H có trách nhiệm thanh toán khoản lãi phát sinh từ ngày 09/4/2025 cho đến khi trả dứt nợ theo lãi suất trong hợp đồng.

- Bị đơn anh Trần Chí H vắng vặt trong phiên xét xử nhưng theo biên bản hòa giải ngày 19/11/2024 anh H trình bày: Anh H xác định vào năm 2017 anh H có ký với Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng và ngân hàng đã đồng ý cấp thẻ tín dụng với hạn mức sử dụng là 22.000.000 đồng, mục đích tiêu dùng cá nhân. Từ khi kích hoạt thẻ thì anh H nhiều lần rút tiền sử dụng và sau đó đóng lại đến năm 2021 thì ngưng theo đúng như Bảng kê Ngân hàng cung cấp ngày 01/11/2024. Do nhiều lần giao dịch rút tiền sử dụng rồi đóng lại nên thực tế anh H không nhớ chính xác mình đã rút bao nhiêu tiền và đã đóng lại cho Ngân hàng bao nhiêu. Anh H đã xem bảng kê mà Ngân hàng cung cấp ngày 01/11/2024 các lần anh H giao dịch rút tiền và đóng lãi thì đúng nhưng nay anh H yêu cầu cho thời gian suy nghĩ từ nay đến ngày 22/11/2024 sẽ trả lời cho Tòa án, nếu anh H đồng ý trả nợ theo yêu cầu của Ngân hàng hoặc không đồng ý trả nợ Ngân hàng hoặc có ý kiến nào khác thì anh H cũng đến Tòa án để trình bày cho Tòa án biết. Vì hiện anh H đang khó khăn về kinh tế cũng muốn trả tiền gốc cho Ngân hàng số tiền 23.037,237 đồng, còn

phần tiền lãi thì anh H mong muốn Ngân hàng giảm bớt hoặc miễn để tạo điều kiện cho anh H được sớm trả nợ cho Ngân hàng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành phát biểu quan điểm về tuân thủ pháp luật tố tụng và nội dung giải quyết vụ án (có bài phát biểu kèm theo).

- Về tuân thủ pháp luật tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án đến tại phiên tòa Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký đã tuân thủ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Đại diện Ngân hàng tuân thủ theo quy định, còn anh H chưa tuân thủ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về hướng giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu cùa Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín buộc anh Trần Chí H trả cho Ngân hàng số tiền tạm tính đến ngày 08/4/2025 là 61.400.625 đồng (trong đó nợ gốc: 23.037.237 đồng. Lãi quá hạn 38.363.388 đồng). Anh H có trách nhiệm thanh toán khoản lãi phát sinh từ ngày 09/4/2025 cho đến khi anh H trả dứt nợ theo lãi suất thỏa thuận trong hợp đồng.

- Về án phí: Đương sự phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng:

1.1 Về quan hệ pháp luật cần giải quyết: Theo đơn khởi kiện của Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín trả cho Ngân hàng tiền gốc và lãi phát sinh. Do đó, Hội đồng xét xử xác định đây là quan hệ dân sự "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" theo khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự.

1.2 Về thẩm quyền giải quyết: Anh Trần Chí H cư trú tại ấp An Phú, xã An Nhơn, huyện Châu Thành, tỉnh Đồng Tháp nên theo điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân huyện Châu Thành có thẩm quyền giải quyết.

1.3 Đại diện Ngân hàng có đơn xin vắng mặt. Bị đơn anh Trần Chí H đã được triệu tập hợp lệ lần 2 nhưng anh H vắng mặt không lý do. Vì vậy Hội đồng xét xử căn cứ Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Xét yêu cầu của Ngân hàng, Hội đồng xét thấy như sau:

Qua tài liệu có trong hồ sơ và lời khai của các đương sự đã xác định: Ngày 13/12/2017 anh H có ký với Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng (bao gồm giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng và bản điều khoản và điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng). Căn cứ thu nhập của anh H, ngân hàng đã đồng ý cấp thẻ tín dụng với hạn mức sử dụng là 22.000.000 đồng, mục đích tiêu dùng cá nhân. Trong thời gian vay anh H đã nhiều lần lần rút tiền sử dụng và sau đó đóng lại đến năm 2021 thì ngưng. Tuy anh H không nhớ chính xác mình đã rút bao nhiêu tiền và đã đóng lại cho Ngân hàng bao nhiêu nhưng anh H xác định Bảng kê Ngân hàng cung cấp ngày 01/11/2024 là đúng. Như vậy việc anh H vay và ngưng đóng lãi vào năm 2021 là có thật nên anh H đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán và Ngân hàng đã chuyển toàn bộ dư nợ anh H còn thiếu sang nợ quá hạn.

Mặc dù trong biên bản hòa giải ngày 19/11/2024 anh H yêu cầu cho thời gian suy nghĩ từ nay đến ngày 22/11/2024 sẽ trả lời cho Tòa án, nếu anh H đồng ý trả nợ theo yêu cầu của Ngân hàng hoặc không đồng ý trả nợ Ngân hàng hoặc có ý kiến nào khác thì anh H cũng đến Tòa án để trình bày cho Tòa án biết. Đồng thời anh H cũng muốn trả tiền gốc cho Ngân hàng số tiền 23.037,237 đồng vì đang khó khăn về kinh tế, còn phần tiền lãi thì anh H mong muốn Ngân hàng giảm bớt hoặc miễn để tạo điều kiện cho anh H được sớm trả nợ cho Ngân hàng nhưng khi được Tòa án mời tham gia phiên tòa xét xử thì anh H vắng mặt không lý do.

Điều này cho thấy anh H thừa nhận toàn bộ khoản tiền gốc và lãi phát sinh mà Ngân hàng yêu cầu vì theo khoản 2 Điều 91 Bộ luật tố dụng dân sự quy định: *Đương sự phản đối yêu cầu của người khác đối với mình phải thể hiện bằng văn bản và phải thu thập, cung cấp, giao nộp cho Tòa án tài liệu, chứng cứ để chứng minh cho sự phản đối đó.*

Tại khoản 4, Điều 91 Bộ luật tố dụng dân sự quy định: *Đương sự có nghĩa vụ đưa ra chứng cứ để chứng minh mà không đưa ra được chứng cứ hoặc không đưa ra đủ chứng cứ thì Tòa án giải quyết vụ việc dân sự theo những chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ.*

Từ phân tích trên xét yêu cầu của Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín là có cơ sở nên cần buộc anh Trần Chí H có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng khoản tiền gốc và lãi tạm tính đến ngày 08/4/2025 là 61.400.625 đồng (trong đó nợ gốc: 23.037.237 đồng. Lãi quá hạn 38.363.388 đồng). Anh H có trách nhiệm thanh toán

khoản lãi phát sinh từ ngày 09/4/2025 cho đến khi trả dứt nợ theo lãi suất đã được các bên thỏa thuận trong hợp đồng.

[2.2] Về án phí: Do chấp nhận yêu cầu của Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín nên anh Trần Chí H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

[2.3] Xét đề nghị của Kiểm sát viên là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Khoản 3 Điều 26, Khoản 1 Điều 35, Khoản 1 Điều 39, Điều 92, các Điều 147, 227, 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 357, 466 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 91, 95, 98 Luật các tổ chức tín dụng;

Căn cứ Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp và quản lý án phí và lệ phí Tòa án:

Tuyên xử:

[1] Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín.

Buộc anh Trần Chí H có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng khoản tiền gốc và lãi tạm tính đến ngày 08/4/2025 là 61.400.625 đồng (trong đó nợ gốc: 23.037.237 đồng. Lãi quá hạn 38.363.388 đồng). Anh H có trách nhiệm thanh toán khoản lãi phát sinh từ ngày 09/4/2025 cho đến khi trả dứt nợ theo lãi suất đã được các bên thỏa thuận trong hợp đồng.

[2] Về án phí dân sự sơ thẩm: Buộc anh Trần Chí H phải chịu 3.070.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả lại cho Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 1.034.884 đồng theo biên lai thu số 0001811 ngày 28/11/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thủ Đức.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b

và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự.

[3]. Về quyền kháng cáo: Các đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Tòa án Tỉnh;
- VKSND huyện Châu Thành;
- CCTHADS TP Thủ Đức;
- Lưu văn thư, hồ sơ vụ án;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Châu Văn Bình